

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

Số: 362/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Lệ, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trang Thị Nh, sinh năm: 1983

Bị đơn: Ông Lê Nhật Tr, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: Số 117 đường Ph, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trang Thị Nh và ông Lê Nhật Tr (đăng ký kết hôn số 39 ngày 24/4/2002 tại UBND phường H).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trang Thị Nh và ông Lê Nhật Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Nhật Tr nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 31/5/2004 và Lê Thị Anh Đ, sinh ngày 25/9/2008. Bà Trang Thị Nh tự nguyện, cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi con 1.500.000đ) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 12 năm 2019.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh và ông Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí : Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Trang Thị Nh tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000631 ngày 02/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, hoàn trả cho bà Nh số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. H, quận C;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng

